



TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU DÂN TỘC

JOURNAL OF ETHNIC MINORITIES RESEARCH

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CỦA HỌC VIỆN DÂN TỘC

JOURNAL OF ETHNIC MINORITIES RESEARCH

Volume 11, Issue 3 - September, 2022

ISSN 0866-773X
<http://ncdt.hvdt.edu.vn>

Volume

11 Issue 3

September, 2022

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

Đậu Thế Tung

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Trần Trung, Chủ tịch

Học viện Dân tộc

Ngô Quang Sơn, Phó Chủ tịch

Học viện Dân tộc

Vũ Thị Thanh Minh, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

Học viện Dân tộc

Jeong Dong Lee

Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

Christopher Gan

Đại học Lincoln, New Zealand

Huang Chih Sheng

Đại học Hàng hải Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan

Carolina Guerrero

Văn phòng Hệ thống Học tập Linh hoạt, Philippines

Hiroaki Kawamura

Đại học Findlay, Mỹ

Mark Windate

Viện Giáo dục Sheffield, Anh

Dawn Butterworth

Đại học Edith Cowan, Australia

Takao Inukai

Đại học Reitaku, Nhật Bản

Kap Jin Chung

Hội Nghiên cứu Saemaul Undong, Hàn Quốc

Jakelin Troy

Trung tâm Nghiên cứu Cấu trúc Xã hội và Văn hóa bản địa, Úc

Vũ Minh Giang

Đại học Quốc gia Hà Nội

Vũ Dũng

Học viện Khoa học Xã hội

Nguyễn Thị Mỹ Lộc

Đại học Giáo dục

Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Trần Thọ Đạt

Đại học Kinh tế Quốc dân

Mai Ngọc Chừ

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội

Bé Trung Anh

Học viện Dân tộc

Phó Đức Hòa

Đại học Sư phạm Hà Nội

Phú Văn Hân

Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ

Nguyễn Văn Dũng

Học viện Dân tộc

Trịnh Quang Cảnh

Học viện Dân tộc

Nguyễn Hồng Vi

Học viện Dân tộc

Đậu Thế Tung

Học viện Dân tộc

Phí Hùng Cường

Học viện Dân tộc

Biên tập và trình bày

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU DÂN TỘC

Hiệu đính tiếng Anh

Nguyễn Duy Dũng

Tòa soạn

Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.37960126

Email: tapchincdt@hvdt.edu.vnWebsite: <http://ncdt.hvdt.edu.vn>

Giấy phép xuất bản: Số 634/GP-BTTTT

In tại Hà Nội

Giá bán: 70.000Đ

IN CHARGE OF THE JOURNAL

Dau The Tung

EDITORIAL BOARD

Tran Trung, Chairman

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Ngo Quang Son, Vice Chairman

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Vu Thi Thanh Minh, Vice Chairman, Secretary General

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Jeong Dong Lee

Kyungpook National University, Korea

Christopher Gan

Lincoln University, New Zealand

Huang Chih Sheng

National Kaohsiung Marine University, Taiwan

Carolina Guerrero

Bureau of Alternative Learning System, Philippines

Hiroaki Kawamura

University of Findlay, USA

Mark Windate

Sheffield Institute Education, UK

Dawn Butterworth

Edith Cowan University, Australia

Takao Inukai

Reitaku University, Japan

Kap Jin Chung

The Society for Saemaul Undong Studies, Korea

Jakelin Troy

Indigenous Social and Cultural Wellbeing Research Center, Australia

Vu Minh Giang

Hanoi National University

Vu Dung

Graduate Academy of Social Sciences

Nguyen Thi My Loc

University of Education

Pham Van Duc

Vietnam Academy of Social Sciences

Tran Tho Dat

National Economics University

Mai Ngoc Chu

Hanoi University of Social Sciences and Humanities

Be Trung Anh

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Pho Duc Hoa

Hanoi University of Education

Phu Van Han

Southern Institute of Social Sciences

Nguyen Van Dung

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Trinh Quang Canh

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Nguyen Hong Vi

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Dau The Tung

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

Phi Hung Cuong

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

SỨ MỆNH, MỤC ĐÍCH
VÀ TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc là cơ quan báo chí thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận của Học viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc. Tạp chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động số 1421 ngày 31 tháng 8 năm 2011 và có mã số chuẩn quốc tế là: ISSN 0866 – 773X.

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc xuất bản định kỳ 04 số/năm với mục đích: Thông tin các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ công tác xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; cung cấp cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn phục vụ cho các cơ quan, tổ chức tham khảo, nghiên cứu trong quá trình hoạch định chiến lược, chính sách, hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; tạo ra diễn đàn trao đổi thông tin nghiên cứu khoa học trong nước, quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc và về vấn đề dân tộc.

Để đảm bảo chuẩn mực và chất lượng khoa học, tất cả các bài viết gửi đăng Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc đều được phản biện kín theo một quy trình chặt chẽ, khách quan bởi các nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công tác dân tộc của Việt Nam và Thế giới.

MISSION, AIMS AND SCOPE

Journal of Ethnic Minorities Research (JEMR) is a press office that performs the function of scientific research and theoretical study of the Vietnam Academy for Ethnic Minorities (VAEM), Committee for Ethnic Minority Affairs (CEMA). Journal of Ethnic Minorities Research was issued a license number 1421 on 31 August 2011 by the Ministry of Information and Communications and has international standard code ISSN 0866 - 773X.

Journal of Ethnic Minorities Research is published periodically 04 times per year for the purpose of: Information on scientific research results in service of the formulation and implementation of policies for socio-economic development of ethnic minority areas; To provide a scientific and theoretical basis for agencies and organizations to consult and study in the process of formulating strategies, policies and activities of state management in the field of ethnic affairs; To create a forum for exchange of scientific and research information in the country and internationally in the field of ethnic and ethnic affairs.

In order to ensure scientific standards and quality, all articles submitted to the Journal of Ethnic Minorities Research are subject to a rigorous, objective process by reputable scientists and experts. the industry leader in the field of ethnic affairs of Vietnam and the world.

STYLE DESCRIBING IN THE CHARACTER IN NOVEL WRITING ON THE MOUNTAIN FROM INNOVATION

Dieu Thi Tu Uyen

Tay Bac University

Email: tuyen@utb.edu.vn

Received: 12/8/2022; Reviewed: 25/8/2022; Revised: 29/8/2022; Accepted: 05/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/735>

A character “is a specific person depicted in a literary work”. Characters have a special important role, determining the success of the work. The basic function of literary characters is to generalize human personality, lead readers into different environments of life and express the writer’s artistic conception and aesthetic ideals about people. Any literary genre has the participation of literary characters. Characters in novels have characteristics that are different from those in other literary genres. In traditional novels, characters are often depicted in a process, going through life’s events. Many large-scale novels are a complete picture of the life and fate of one or more characters, from birth to death. In an effort to renovate the art of building novel characters, after Innovation, many writers have built character types with characteristics that are different from those of traditional novels. There are types of characters that are impersonal, non-psychological, characters that are made “thin” or characters that are just “shadows”, signs and symbols. The change in the method of character description has profoundly influenced the content of reflection and the thought depth of contemporary novels.

Keywords: *Character; Description; Style; Innovation.*

1. Đặt vấn đề

Văn học Việt Nam gồm nhiều bộ phận, trong đó có văn học dân tộc thiểu số và miền núi là một bộ phận không thể thiếu. Văn học dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp quan trọng về tư tưởng, nội dung, hình thức nghệ thuật vào tiến trình phát triển chung của nền văn học Việt Nam. Văn học dân tộc miền núi là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa tinh thần các dân tộc đa dạng, phong phú. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII đã nêu phương hướng xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam. Một trong những phương hướng quan trọng nhất là xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Có thể nói, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), văn học Việt Nam nói chung, trong đó có văn học dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng bước vào cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc. Tinh thần dân chủ, “nhìn thẳng vào sự thật”, “cởi trói” cho văn chương đã tạo điều kiện để văn học nước nhà có một bước chuyển mình mạnh mẽ. Sự thay đổi về quan niệm nghệ thuật, tư duy sáng tác trong đội ngũ nhà văn đã tạo nên những cách tân nghệ thuật quan trọng trên nhiều phương diện. Tiểu thuyết là thể loại chịu tác động mạnh mẽ của xu thế cách tân ở thời kỳ Đổi mới. Những đổi mới và thành tựu của thể loại đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà phê bình và độc giả.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong khoảng 30 năm (từ 1986-2016), đã có

hàng trăm công trình nghiên cứu, bài viết nghiên cứu về tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ Đổi mới, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như Đinh Văn Định (1986), “Văn học các dân tộc thiểu số mười năm qua với vấn đề truyền thống và hiện đại”, Tạp chí Văn học, số 5; Vi Hồng (1991), “Người dân tộc thiểu số viết văn”, Tạp chí Văn học, số 4/1991; Tô Hoài (1994), “Văn học các dân tộc thiểu số - thực trạng và vấn đề”, Tạp chí văn học, số 9/1994; Văn Giá (1999), “Ngôn ngữ văn học dân tộc thiểu số trong bối cảnh suy thoái ngôn ngữ hiện nay”, Tạp chí Văn hóa các dân tộc, số 6; Nông Quốc Chân (chủ biên, 1999), “Tư tưởng văn học dân tộc và miền núi”, Nxb. Giáo dục, Hà Nội; Cao Thị Thu Hoài (2015), “Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc” (Khoảng từ 1960 đến nay), Luận án tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên... Các công trình nghiên cứu này tập trung: Thể hiện cái nhìn đa chiều đối với sự đổi mới quan niệm về tiểu thuyết, tư duy nghệ thuật tiểu thuyết, khuynh hướng vận động, phát triển của tiểu thuyết thời kỳ đổi mới, những dấu hiệu cách tân về kết cấu, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu;... Bàn luận về việc có hay không xu hướng tiểu thuyết hậu hiện đại ở Việt Nam? Các tác phẩm được coi là tiểu thuyết hậu hiện đại có những đặc điểm nổi bật nào về phương thức tự sự?; hoặc đi sâu tìm hiểu về tiểu thuyết của một số tác giả có nhiều sáng tác trong thời kỳ đổi mới hay những sáng tác thu hút được sự quan tâm của dư luận; đánh giá về những thành tựu đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết của các tác giả này...

mà chưa có công trình nào làm sáng tỏ phương thức miêu tả nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới.

Nghiên cứu này ngoài việc lấp đầy khoảng trống trên sẽ làm rõ bản sắc văn hóa dân tộc độc đáo được thể hiện trong các phương diện nội dung và nghệ thuật của tiểu thuyết viết về miền núi từ sau đổi mới. Triển khai nghiên cứu những vấn đề trên, bài viết sẽ đóng góp thêm một tiếng nói khoa học về tiểu thuyết viết về miền núi từ sau đổi mới vào hệ thống các công trình nghiên cứu về văn học miền núi đương đại, tạo thêm mối quan tâm cho các nhà nghiên cứu đối với tiểu thuyết viết về miền núi nói riêng, văn học miền núi nói chung.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng những phương pháp nghiên cứu cơ bản sau: Phương pháp xã hội học; Phương pháp so sánh; Phương pháp nghiên cứu loại; Phương pháp tiếp cận thi pháp học; Phương pháp liên ngành;...

4. Kết quả nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận diện được những bút pháp cơ bản để miêu tả nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới cụ thể sau:

4.1. Miêu tả nhân vật bằng bút pháp ước lệ

Bút pháp ước lệ được sử dụng phổ biến trong nghệ thuật miêu tả về con người trong văn học truyền thống. Theo đó, nhà văn thường sử dụng hình ảnh trong tự nhiên làm ẩn dụ, hoán dụ hoặc so sánh với hình ảnh của con người. Bút pháp này thường được dùng trong trường hợp miêu tả ngoại hình nhân vật. Nó chia làm hai góc độ đối lập nhau tùy vào đối tượng được miêu tả thuộc tuyến nhân vật nào. Miêu tả nhân vật tốt, tác giả chọn những hình tượng thiên nhiên đẹp để làm biểu tượng cho vẻ đẹp hoàn hảo, lý tưởng của họ. Còn miêu tả nhân vật xấu, tác giả lại chọn những loài vật xấu xí, đáng sợ gán cho ngoại hình, tính cách của những nhân vật này. Việc sử dụng bút pháp ước lệ trong miêu tả nhân vật ở tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới ảnh hưởng sâu sắc cách miêu tả nhân vật trong truyện cổ dân gian. Nhiều nhà văn, nhất là tác giả dân tộc thiểu số vẫn trung thành với thủ pháp xây dựng nhân vật mang tính truyền thống này. Trong tiểu thuyết Triều Ân, Vi Hồng, Ma Trường Nguyên, Dịch Ngọc Lân, Ma Văn Kháng, Đoàn Hữu Nam, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy... các nhân vật nữ chính đều hoặc rất tài năng, hoặc vô cùng xinh đẹp. Nhân vật Phạm trong *Thỏ phi* của Đoàn Hữu Nam. Nhân vật Sim trong *Rừng thiêng* của Hoàng Thế Sinh: “miệng tươi như hoa đào, mái tóc đen mượt chảy dài qua eo như dòng suối chảy qua thác”. Các nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Cao Duy Sơn cũng thường mang vẻ đẹp hoàn hảo. An (*Cực lạc*) không chỉ xinh đẹp như một nàng tiên khiến người ta tưởng cô là đứa con của thần thánh mà còn có giọng hát hay như tiếng hót của sơn ca. Sắc đẹp của

Mây Lìn (*Hoa mạn đở*) hội tụ tất cả vẻ đẹp của hoa lá, rừng núi, vị thơm ngon của hạt ngô, con suối trong trời trên những ghềnh đá. Mỹ (*Đàn trời*) “đẹp một cách lạ lùng. Thân thể nàng, da dẻ nàng đến cặp mắt trong sáng và cả đôi môi kia như được chất ra từ bình minh trong sương, từ ánh trăng dịu hiền của trời thu trong vắt, từ hoa, từ lá, từ dòng suối rừng tinh khiết ngọt ngào”. Vi Hồng còn hình tượng hóa nhân vật bằng những biểu tượng: mắt đen lầy - mắt chim cu cườm, mắt họa mi; má hồng - má thấp đuốc hồng, má hồng rực sức xuân, má quả đào. Ma Trường Nguyên cũng sử dụng cách hình tượng hóa nhân vật của mình bằng biểu tượng: ngón tay - búp măng thon, búp măng trắng hồng; đôi má - hơi than rực hồng; bắp chân - ngà ngọc trắng bóc... Nhân vật nam giới (Piao trong *Nàng vàng bán Dao*, Phón trong *Dặm ngàn rong ruổi* của Triều Ân, Hoàng trong *Tháng năm biết nói*, Eng Háo trong *Đi tìm giàu sang* của Vi Hồng, Ngân trong *Người lang thang* của Cao Duy Sơn) cũng được miêu tả, ví von bằng những hình ảnh thiên nhiên, toát lên vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ.

Ngược lại với những hình ảnh ước lệ đẹp để đạt đến độ lý tưởng hóa, nhà văn sử dụng thủ pháp vật hóa để miêu tả ngoại hình, hành vi, tính cách của các nhân vật phản diện. Liêng (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) làm nghề nuôi rắn, hẩn buôn bán rắn, nhấm rượu rắn, ăn thịt rắn, chơi với rắn độc,... Cái nghề và bản tính xấu xa, ti tiện khiến hẩn có bộ dạng giống như một con rắn với “cái mặt dài thườn vùi vệt sẹo to dài chẳng khác gì cái đầu trên trán... mắt cứ cùm cụp... răng thì vàng khè”. Lù Tà (*Trên đỉnh đèo đông bão* - Đoàn Hữu Nam) xuất thân kỳ lạ, thân hình dị dạng “như con quỷ nhập tràng. Thân nó ngắn chùn... hai cẳng tay đầy lông lá dài chắm hai đầu gối”, “khuôn mặt ngẩn, lông lá viền quanh”. ...

Thủ pháp xây dựng nhân vật bằng hình ảnh ước lệ đã tạo nên nét đặc sắc cho tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới. Với những nhân vật được miêu tả bằng hình ảnh ước lệ đẹp đẽ, các sáng tác này đã dựng được chân dung nhân vật đạt đến độ lý tưởng hóa. Còn đối với những nhân vật được miêu tả theo kiểu vật hóa, nhà văn cũng cho thấy hiện tượng “lại giống”, như một minh chứng cho sự trừng phạt của thần linh đối với những kẻ “chưa thành người”. Một điểm đặc biệt nữa là bút pháp ước lệ khi miêu tả nhân vật giúp các nhà văn phân tuyến nhân vật một cách rõ ràng: thiện - ác, tốt - xấu. “Những nhân vật chính diện thường được miêu tả với vẻ lương thiện, nhân ái như tiên, như bụt, sống chân thực tới tận đáy. Ngược lại, nhân vật phản diện thì xấu xa, ti tiện, độc ác và tàn nhẫn đến cùng cực”. Đây là một đặc điểm xây dựng nhân vật giàu bản sắc và tính nhân bản của tiểu thuyết viết về miền núi sau Đổi mới.

4.2. Miêu tả nhân vật bằng bút pháp kỳ ảo

Yếu tố kỳ ảo được sử dụng trong việc mô tả nguồn gốc, xuất thân, quá trình sinh trưởng, sự

hóa kiếp, sự biến dạng của nhân vật. Về điểm này, Đoàn Hữu Nam là người sử dụng đậm đặc cái kỳ ảo. Các nhân vật của ông thường có xuất thân rất kỳ lạ. Lù Tà (*Trên đỉnh đèo đông bão*) nằm trong bụng mẹ đến ngoài mười tháng mới chịu chui ra. Lúc mẹ nó sinh ra, “rằm tháng giêng mà trời đất đã phải quặn mình trong cơn sấm chớp, mưa gió”, “Đúng lúc lưỡi tâm sét loăng ngoăng, sáng chói bập xuống cây trò đầu bản thì mẹ nó giạt mình và bật ra nó”. Sự chào đời lạ lùng đó như báo hiệu một điềm chẳng lành trong cuộc đời nó. Sinh ra vốn đã mang thân xác của người khác, là “kiếp khác” của một đứa trẻ chết vì bố đánh. Nó được đưa trở lại cái gia đình mà “kiếp trước” nó đã là con cái trong nhà. Dù ông bố “kiếp trước” vất kiệt sức nuôi dạy để tạ lỗi với nó nhưng nó vẫn bước vào con đường của quỷ ác. Châu Po (*Trên đỉnh đèo đông bão*), cũng là một đứa trẻ “khác người ngay từ khi còn trong bụng mẹ”, “nó gan lì không chịu chui ra mà mẹ nó khôn khổ, cả nhà họ Hồ khôn khổ, cả Suối Hoa quên chuyện năm hết, tết đến”; đến khi chui ra “nhìn mọi người xung quanh trút những lo âu qua tiếng thở phào nhẹ nhõm, nó toét miệng cười. Nụ cười khinh bỉ... Việc sử dụng yếu tố kỳ ảo để miêu tả hoàn cảnh xuất thân của các nhân vật phản diện giúp nhà văn lý giải được căn nguyên hành động vô nhân tính của chúng sau này. Sinh ra từ sự hoang dã, pha trộn dòng máu của người và thú nên chúng hành động theo bản năng tự nhiên, dã thú, mất hết tính người. Ama phiã trở thành thầy cúng, vì lợi lộc mà tìm cách giết người để hãm hại thầy thuốc Ama Phê. Châu Po là kẻ khát máu điên cuồng, luôn tìm cách chống phá cách mạng... Mô típ hóa kiếp như một sự trừng phạt đối với cái ác: ông Khuron (*Rừng thiêng* - Hoàng Thế Sinh) đào Đá Thần Cho về nhà làm cảnh mà hóa điên; Nguyên (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) cũng hóa điên, lang thang hát bài hát về việc cha con hắn đã giết Thanh như thế nào khi cả ba cùng đi săn hổ... Nhưng đối với nhân vật chính diện, yếu tố kỳ ảo lại được dùng để mô tả nguồn gốc xuất thân và quá trình sinh trưởng kỳ lạ, như điềm báo sự may mắn, yên lành. Như hai anh em Thiên và Hoa (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng), tượng hình trong mùa tình, sinh ra đúng tiết nghinh xuân, Thần Lộc xuất hiện, nên trai thì mạnh mẽ, gái thì đẹp đẽ như trăng. Sự ra đời đúng tiết nghinh xuân của họ đem lại may mắn cho cả làng. *Yếu tố kỳ ảo còn được dùng để thể hiện những khả năng kỳ lạ của con người.* Nhiều nhân vật xuất hiện trong tác phẩm với những khả năng kỳ lạ. Quây (*Thỏ phi* - Đoàn Hữu Nam) có “tài đoán định như thần”; Y Tum và cha con Ama Phê (*Luật của rừng* - Kim Nhất) sống với Hổ, có khả năng giao tiếp với ông hổ; Hoàng (*Bụi hổ* - Hoàng Thế Sinh) giao du với Quỷ nước dưới lòng hồ; San (*Chòm ba nhà* - Cao Duy Sơn) có khả năng nhìn thấy và giao tiếp bằng tâm linh với những người kì lạ trong cõi mộng du; Ông lái đò (*Họ vẫn chưa về* - Nguyễn Thế Hùng) thoát ẩn thoát hiện, có khả năng thấu thị, nhìn trước

được việc xảy ra trong tương lai; Thiên có thể nhìn thấy hình ảnh “ông già cầm cành dâu chân bầy thiên sứ” trên trời, có thể giao tiếp với ông lái đò bí ẩn; Ông nội Thiên là người duy nhất trong làng có khả năng mời được Thần Lộc về... Bút pháp kì ảo tô đậm những năng lực thấu thị của thế giới tâm linh đã khiến cho các nhân vật càng được bao bọc trong một màu sắc kỳ ảo lạ lùng. Khác với truyện cổ dân gian, năng lực kỳ ảo của nhân vật chủ yếu dùng để giải quyết xung đột giữa thiện - ác, đạt được mục tiêu ban thường hoặc trừng phạt, tạo một kết thúc có hậu cho nhân vật chính diện. Ở đây, bút pháp kỳ ảo trở thành phương cách để con người thể hiện phản ứng trước những biến động, những khuôn thước gò bó của thực tế, để đạt tới một sự tự do về thân xác hoặc tâm hồn.

4.3. Miêu tả nhân vật bằng độc thoại nội tâm

Trong tiểu thuyết viết về miền núi sau đổi mới, kỹ thuật dòng ý thức chưa biểu hiện mạnh mẽ thành xu hướng đến mức phá bỏ những rào cản của lối viết truyền thống, bất chấp cú pháp, bất chấp quy ước văn phạm nhưng việc sử dụng độc thoại nội tâm như một thủ pháp miêu tả nhân vật thì đã được dùng khá phổ biến. Các nhà văn người Kinh lão luyện như Ma Văn Kháng, Trung Trung Đĩnh đã đem đến cho tiểu thuyết miền núi thời kỳ này những tác phẩm đạt tới mức điển hình về thủ pháp độc thoại nội tâm như *Gặp gỡ ở La Pan Tân*, *Một mình một ngựa* hay *Lạc rừng*, *Ngược chiều cái chết*. Các nhà văn dân tộc thiểu số cũng đã quan tâm hơn đến việc khám phá và biểu hiện thế giới nội tâm của nhân vật bằng độc thoại nội tâm. Tiêu biểu có thể kể đến các tác giả Cao Duy Sơn, Hữu Tiến... Thực tế này cho thấy nhu cầu và năng lực của nhà văn trong việc khai phá những chiều kích rộng hơn, sâu hơn của đời sống tâm hồn con người. *Độc thoại nội tâm giúp con người tự thấu hiểu mình trên hành trình đi tìm kiếm cái bản thể.* Trong *Chúa đất* của Đỗ Bích Thủy, nhân vật bà cả là nhân vật duy nhất được tác giả chú ý khắc họa từ phía độc thoại nội tâm. Dòng tâm trạng của nhân vật trôi chảy theo những biến cố xảy ra trong dinh thự của chúa đất Sùng Đà ở vùng cao Đường Thượng. Mỗi một biến cố lại cho bà cả nhận thấy sai lầm của mình khi nhận thức về hạnh phúc. Có lẽ, ít nhân vật phụ nữ vùng cao được tác giả tập trung khắc họa một đời sống nội tâm sâu sắc đến thế. Nhân vật San trong *Chòm ba nhà* được Cao Duy Sơn miêu tả bằng dòng độc thoại nội tâm trôi chảy xuyên suốt trong tác phẩm. Qua dòng độc thoại nội tâm của San, tất cả những biến cố trong cuộc đời nhân vật, những mối quan hệ giữa San với các nhân vật khác, những cách hành xử... hiện lên sinh động trong trải nghiệm và suy ngẫm của nhân vật. Tự ngẫm, tự tra vấn là cách San hiểu thấu được mình trong rất nhiều mối quan hệ phức tạp ràng buộc. Những cảm thức nặng nề, day dứt về cuộc đời mình: “Tôi là hạng người đi rửa tai thiên hạ bằng nước bọt?” ; “chết không biết sẽ thế nào nhỉ?“, “nếu biết trước con người mình sẽ lớn lên và

lụi tàn như tro bụi... chắc đã tự chết ngay từ khi mới cất tiếng khóc chào đời"... cho thấy nhân vật nhận thức được sâu sắc mâu thuẫn giữa những khát vọng sâu thẳm của bản thân với những ràng buộc, những thiên kiến ngoài đời. Nguyên vọng được sống trong một thế giới chỉ toàn trẻ con, toàn thiên thần, lánh khỏi thế giới người lớn "tranh giành ti tiện", lánh khỏi "cõi nhân gian thô lậu" của San là thái độ phản ứng của nhân vật với cuộc sống. Sự tự ý thức, tự suy xét, tự đánh giá của các nhân vật khiến họ hiện lên ở một chiều sâu mới với những tầng bậc tư tưởng sáng, tối, những xúc cảm buồn, vui khác nhau của tâm hồn. Trên hành trình đi tìm kiếm chính mình, các nhân vật đều tri nhận rất rõ những mong muốn, khao khát của bản thân, riêng tư nhất, tri nhận rõ xung đột giữa cái nguyện vọng, khao khát cá nhân ấy với những lễ thói, định kiến, quy ước trời buộc bên ngoài xã hội kia. Tuy nhiên, nhận thức được đây nhưng không phải lúc nào họ cũng có thể tạo cho mình cơ hội thực hiện những nguyện vọng, khao khát của bản thân. Họ vẫn bị cuốn vào, bị ràng buộc vào cái bóng xã hội, tập thể to lớn kia.

Độc thoại nội tâm cũng giúp nhân vật nhận thức, phân xét về cuộc sống. Từ sự tri nhận và thấu hiểu "con người mình", tự nhận xét, kiểm điểm, đánh giá, điều chỉnh bản thân, con người bắt đầu nhìn ra cuộc sống bên ngoài. Sự soi chiếu cuộc đời ngoài kia qua cái mách bảo của bản thân không còn hời hợt, phiến diện hay e ngại như trước. Cuộc sống được các nhân vật phân tích dưới nhiều góc độ, chân thực, phong phú, có sức thuyết phục hơn bao giờ hết. Trong tiểu thuyết của Ma Văn Kháng, Trung Trung Đỉnh, Cao Duy Sơn, Nguyễn Thế Hùng,... các nhân vật thường chìm đắm trong độc thoại nội tâm, hay chính là hình thức "đối thoại tự ngã" với cuộc đời. Nhân vật Thiêm trong *Gặp gỡ ở La Pan Tân* (Ma Văn Kháng) cũng từ cuộc đấu tranh nội tâm "kiệt lực để giữ cân bằng giữa ao ước và thực tại" nhận diện được những sai lầm của một thời: "những gì được kiến lập bằng cưỡng chế, mệnh lệnh, bằng phong trào bông bột từ động cơ vị kỷ và huênh hoang, đều đổ vỡ tan tành trong chốc lát". Trong *Ngược chiều cái chết* (Trung Trung Đỉnh), sự sai lầm trong quan điểm xây dựng đời sống mới là xóa bỏ hết những cái cũ cũng được phân tích, lý giải kỹ và sâu qua động ý thức của nhân vật tôi. Còn ở *Họ vẫn chưa về* (Nguyễn Thế Hùng), nhân vật Thiên sau mỗi cuộc đối thoại với ông lái đò lại thường chìm trong những suy ngẫm về con người, về nhân tình thế thái: vì sao con người lại không thể sống là chính mình? Ấy là vì "con người phân hồn và phân xác nhiều khi không nhập được vào nhau" nên có lúc "không nói được tiếng nói của chính mình, không làm được điều mình muốn, không hát được những khúc ca chính tự lòng mình yêu mến". M. Bakhtin cho rằng, con người không thể hóa thân đến cùng vào cái thân xác xã hội - lịch sử hiện hữu. Nhưng trên thực tế, nhiều khi con người vẫn đang buộc phải phân thân: "con người thật" đối diện bản

ngã và "con người khác" trong con mắt của người khác. Khi "phân hồn" không nhập được vào "phân xác", con người bị quan, đo võ niềm tin trong cuộc sống, ứng xử cực đoan với thế giới bên ngoài cũng là điều dễ hiểu.

Với thủ pháp miêu tả nhân vật bằng độc thoại nội tâm, nhà văn không đơn thuần là người miêu tả con người mà là "nhà thám hiểm". Họ dành nhiều công sức và tâm huyết khai thác sâu các biểu hiện của bản thể người, hiểu biết thấu triệt, giải mã những diễn biến phong phú, phức tạp trong cấu trúc tâm lý của con người, từ đó, xác lập một hệ giá trị mới về con người. Hình tượng con người hướng nội vốn còn mờ nhạt trong văn xuôi miền núi trước đây nay đã hiện diện tương đối rõ nét như là một dấu hiệu đáng mừng của sự cách tân trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.

5. Thảo luận

Từ kết quả phân tích, nghiên cứu trên chúng tôi nhận thấy cùng với các phương thức nghệ thuật của tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới như nghệ thuật tổ chức kết cấu, nghệ thuật kiến tạo ngôn ngữ; những dấu hiệu cách tân về nghệ thuật đã góp phần quan trọng trong việc làm phong phú hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết Việt Nam nói riêng, trong văn xuôi Việt Nam nói chung, đồng thời góp phần không nhỏ làm nổi bật dấu ấn riêng về đặc điểm các nhân vật, giảm bớt tính đơn giản, sự lặp lại giống nhau ở các nhân vật cùng môi trường sống, môi trường hoạt động. Nhân vật trong tiểu thuyết viết về miền núi, nhờ các biện pháp miêu tả vừa phân tích, không chỉ hấp dẫn mà qua đó còn góp phần làm thay đổi cách nhìn về cuộc sống, con người vùng quê vốn dễ bị đóng khung trong vài ấn tượng sắc thái đơn điệu. Miêu tả nhân vật miền núi trong tiểu thuyết, như vậy, làm thay đổi không chỉ độc giả mà còn góp phần thay đổi sinh hoạt, cuộc sống tinh thần của nhân dân vùng đất này. Tác động nhiều chiều trong tiếp nhận, tiếp thụ, thụ hưởng văn học nghệ thuật, vì vậy, sẽ được nâng cao.

6. Kết luận

Có thể thấy rằng, về nghệ thuật miêu tả nhân vật của tiểu thuyết miền núi thời kỳ Đổi mới, phần lớn các nhà văn chủ yếu miêu tả nhân vật bằng bút pháp ước lệ, bút pháp kỳ ảo và độc thoại nội tâm. Trong xu hướng cách tân nghệ thuật trong cách miêu tả nhân vật, tiểu thuyết viết về miền núi thời kỳ này cũng tăng cường đối thoại trong lời của nhân vật bằng cách tâm lý hóa đối thoại và thực hiện hình thức đối thoại trong độc thoại nội tâm.

Trong bối cảnh vận động của tiểu thuyết Việt Nam đương đại, tiểu thuyết viết về miền núi từ sau Đổi mới đã thực hiện được sứ mệnh nghệ thuật có ý nghĩa quan trọng: góp phần tạo nên sự lớn mạnh, những thành tựu nghệ thuật của nền tiểu thuyết dân tộc. Đối với văn học miền núi, cho đến thời kỳ tiểu thuyết phát triển mạnh, thì miền núi mới thực sự có một nền văn học phát triển toàn diện, hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Chân, N. Q. (1999). *Tư tưởng văn học dân tộc và miền núi* (Chủ biên). Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- Chi, N. T. (1996). *Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Đào, Đ. A. (2006). Vai trò của yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 8, tr.414.
- Định, Đ. V. (1986). Văn học các dân tộc thiểu số mười năm qua với vấn đề truyền thống và hiện đại. *Tạp chí Văn học*, số 5, tr.24-35.
- Giá, V. (1999). Ngôn ngữ văn học dân tộc thiểu số trong bối cảnh suy thoái ngôn ngữ hiện nay. *Tạp chí Văn hóa các dân tộc*, số 6, tr.24-25.
- Hằng, N. T. T. (2013). *Con người cá nhân trong tiểu thuyết và truyện ngắn Việt Nam sau 1975*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hoài, C. T. T. (2015). *Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc” (Khoảng từ 1960 đến nay)*. Luận án tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên.
- Hoài, T. (1994). Văn học các dân tộc thiểu số - thực trạng và vấn đề. *Tạp chí Văn học*, số 9, tr.2-3.
- Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. (2016). *Kỷ yếu đại hội V*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Hồng, V. (1991). Người dân tộc thiểu số viết văn. *Tạp chí Văn học*, số 4, tr.65.
- Huyền, Đ. T. T. (2013). Tình hình nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số trên tạp chí Nghiên cứu Văn học từ 1960 đến nay. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 11, tr.107-119.
- Long, N., & Duy, H. (1990). Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại. *Tạp chí Văn học*, số 4.
- Nguyễn, Đ. T. (2008). Truyện ngắn Ma Văn Kháng và vấn đề thức tỉnh tinh thần con người vùng cao. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3.
- Nguyễn, Đ. T. (2013). Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 3.
- Nguyễn, Đ. T. (2014). *Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam* (Chủ biên). Thái Nguyên: Nxb. Đại học Thái Nguyên.
- Nhân, V. H. (2004). *Văn hóa các dân tộc thiểu số - Từ một góc nhìn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Nhật, P. Đ. (2006). Vai trò của văn hóa các dân tộc thiểu số. *Tạp chí Văn hóa các dân tộc*, số 3, tr.2-3.
- Nhiều tác giả. (1997). *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Nhiều tác giả. (2007). *Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thời kỳ Đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

BÚT PHÁP MIÊU TẢ NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT VỀ MIỀN NÚI TỪ SAU ĐỔI MỚI

Đieu Thị Tú Uyên

Trường Đại học Tây Bắc
Email: tuyen@utb.edu.vn

Nhận bài: 12/8/2022; Phân biện: 25/8/2022; Tác giả sửa: 29/8/2022; Duyệt đăng: 05/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/735>

Nhân vật “là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học”. Nhân vật có vai trò quan trọng đặc biệt, quyết định sự thành công của tác phẩm. Chức năng cơ bản của nhân vật văn học là khái quát tính cách con người, dẫn dắt độc giả vào các môi trường khác nhau của đời sống, thể hiện quan niệm nghệ thuật và lí tưởng thẩm mỹ của nhà văn về con người. Bất kì thể loại văn học nào cũng có sự tham gia của nhân vật văn học. Nhân vật trong tiểu thuyết có đặc điểm khác biệt với nhân vật trong các thể loại văn học khác. Trong tiểu thuyết truyền thống, nhân vật thường được miêu tả trong một quá trình, trải qua các biến cố, sự kiện của cuộc đời. Nhiều tiểu thuyết có quy mô lớn là một bức tranh hoàn chỉnh về cuộc đời, số phận của một hay nhiều nhân vật, từ khi sinh ra đến lúc chết. Trong nỗ lực đổi mới nghệ thuật xây dựng nhân vật tiểu thuyết, sau Đổi mới, nhiều nhà văn đã xây dựng những kiểu nhân vật có đặc điểm khác biệt với nhân vật tiểu thuyết truyền thống. Xuất hiện những kiểu nhân vật phi tính cách, phi tâm lí, nhân vật được làm cho “mỏng dẹt” hay nhân vật chỉ còn là “cái bóng”, là kí hiệu, biểu tượng. Sự thay đổi phương thức miêu tả nhân vật đã ảnh hưởng sâu sắc đến nội dung phản ánh và chiều sâu tư tưởng của tiểu thuyết đương đại.

Từ khóa: Nhân vật; Miêu tả; Bút pháp; Đổi mới.

MỤC LỤC - CONTENTS

CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1	Lê Thị Bích Thủy	1
	QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐẢ BÀN SẮC DÂN TỘC <i>Views and guidelines of the communist party of Vietnam on preserving, promoting ethnic minorities' religious cultural values in building and developing an advanced Vietnamese culture imbued with national identity</i>	
2	Hoàng Đức Thành, Phạm Đình Chiến, Nguyễn Duy Dũng	7
	YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TRONG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY <i>Factors affecting the process of cultural change in ethnic minority communities and problems posed in the construction and implementation of ethnic policies in the current period</i>	
3	Vì Thị Lan Phương	14
	BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY <i>Implementing the motto "People know, people discuss, people do, people inspect, people supervise, people benefit" under the Resolution of the 13th congress of the Party</i>	
4	Bùi Thị Lý, Vũ Văn Anh, Phi Hùng Cường	21
	GIẢI PHÁP LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIÊN GIỚI VIỆT - LÀO NHẪM NÂNG CAO MÔI SÔNG CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC <i>Solutions to develop Vietnam - Laos border tourism to enhance living standard of ethnic minority community in the Northern border area</i>	
5	Lê Thanh Bình, Trần Ái Mùi	26
	PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN THỰC HIỆN <i>Economic development in ethnic minority and mountainous area: The situation and some issues to implement</i>	
6	Trần Nguyên Kỳ	32
	TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC MÁC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC THEO TINH THẦN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM <i>The philosophy of sustainable development in the theory of the theory of social-economic model of Karl Marx and directions for sustainable development of the country in the spirit of the Vietnam communist party</i>	
7	Nguyễn Khắc Toàn	36
	HUY ĐỘNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HAI TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ HÒA BÌNH) <i>Mobile human resources in the national target program on new rural construction (Case study of the two province of Quang Tri and Hoa Binh)</i>	
8	Lê Thị Huyền	43
	HO CHI MINH CITY ABOUT SOCIAL ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	
9	Trịnh Thị Mai Linh	50
	DISTRIBUTION BETWEEN FRANCE AND VIETNAM ON MANAGEMENT OF CHINESE IN VIETNAM (1948 - 1955) <i>Phân quyền giữa Pháp và quốc gia Việt Nam về quản lý người Hoa ở Việt Nam (1948-1955)</i>	
	KHOA HỌC, GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ	
10	Vũ Phương Hồng Diệp, Trần Thị Minh Phương	57
	KHÓ KHĂN CỦA TUYỂN DỤNG NHÂN LỰC TRONG DOANH NGHIỆP THỜI KỶ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC <i>Difficulties of human resource recruitment in enterprises in the digital transformation period and some solutions to overcome</i>	
11	Đỗ Thị Ngân, Đào Văn Hân	62
	PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <i>Development of physical education teachers at Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University Ho Chi Minh city</i>	

12	Nghiêm Thị Thủy, Nguyễn Thị Xuân	70
	XU HƯỚNG THAY ĐỔI TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CỦA PHỤ NỮ GIAI ĐOẠN 2009-2019 <i>Trends to change women's education period 2009-2019</i>	
13	Trần Thị Mỹ An	76
	THE CURRENT SITUATION OF MANAGING AN EDUCATIONAL MODEL OF SKILLS IN SOCIAL EVILS PREVENTION AND COMBAT AND SUSTAINABLE COMMUNITY DEVELOPMENT FOR LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN HANOI CAPITAL CITY <i>Thực trạng quản lý mô hình giáo dục kỹ năng phòng, chống tệ nạn xã hội và phát triển cộng đồng bền vững cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thủ đô Hà Nội</i>	
14	Đỗ Tiến Quân, Vũ Thị Quỳnh Dung, Đào Thị Thủy Dương, Lê Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thủy	85
	BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG <i>Measures of developing skills for students of foreign language faculty Hung Vuong university</i>	
	VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN	
15	Bùi Xuân Dũng	92
	TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC VIỆT NAM HIỆN NAY <i>Impact of globalization on Vietnam's traditional culture value today</i>	
16	Đạo Thanh Quyển	97
	PO ACAR - NGƯỜI THỰC HÀNH NGHI LỄ TRONG CỘNG ĐỒNG CHĂM AWAL Ở VIỆT NAM <i>PO ACAR - Who practices rituals in the Cham Awal community in Vietnam</i>	
17	Nguyễn Văn Bảo	104
	LÀNG KHOA BẢNG CỔ ĐÔI THỜI KỶ TRUNG ĐẠI <i>Co Doi academics village in the middle ages</i>	
18	Trần Quốc Hùng	109
	NGHIÊN CỨU LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY TẠI HỌC VIỆN DÂN TỘC <i>Research on traditional festivals of ethnic minorities associated with tourism development for research and teaching at Vietnam Academy for Ethnic Minorities</i>	
19	Điền Thị Tú Uyên	116
	BÚT PHÁP MIÊU TẢ NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT VỆ MIỀN NÚI TỪ SAU ĐÔI MŌI <i>Style describing in the character in novel writing on the mountain from innovation</i>	
20	Nguyễn Cao Lâm	121
	SOME FACTORS AFFECTING ACTIVITIES OF THE SOCIO-ECONOMY OF THE CHINESE IN THE SOUTH REGION OF VIETNAM UNDER THE PERIOD OF THE FRENCH COLONIAL GOVERNMENT (FROM 1862 TO 1945) <i>Kinh tế - xã hội của người Hoa ở khu vực Nam Bộ Việt Nam dưới chính quyền thuộc địa Pháp (Từ năm 1862 đến năm 1945)</i>	
	KINH NGHIỆM THỰC TIỄN	
21	Nông Hồng Thái	129
	INNOVATION OF THE MODEL OF ORGANIZATION AND ACTIVITIES OF COMMITTEE FOR ETHNIC MINORITY AFFAIRS FOR THE PERIOD OF 2021-2026 AND ORIENTATION OF THE NEXT STAGE <i>Đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2021-2026 và định hướng giai đoạn tiếp theo</i>	
22	Thái Văn Hà, Nguyễn Công Nhạ	135
	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ PHỤC VỤ NHÂN DÂN <i>Improving the quality of the contingent of cadres, civil servants at commune level to meet the state management requirements and service to the people</i>	
23	Đặng Bảo Châu, Nguyễn Phương Thúy	141
	ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NGÀNH NGOẠI GIAO TOÀN DIỆN, HIỆN ĐẠI <i>Innovation in emulation and commendation and its role in conducting a comprehensive and modern diplomacy</i>	
24	Nguyễn Thị Minh Ngân	148
	GIẢI PHÁP HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NGOẠI THÀNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <i>Solutions to support employment for suburban youth in Ho Chi Minh city</i>	

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU DÂN TỘC

JOURNAL OF ETHNIC MINORITIES RESEARCH

Phụ trách Tạp chí: TS. Đậu Thế Tụng

Địa chỉ: Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.37960126

Email: tapchincdt@hvdt.edu.vn

Website: http://ncdt.hvdt.edu.vn

HƯỚNG DẪN TÁC GIẢ GỬI BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ

Cảm ơn quý tác giả đã gửi bài tới Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc.

Bài báo của quý tác giả gửi đến Tạp chí cần đảm bảo các quy định về đạo đức nghiên cứu và không đạo văn.

Quý tác giả vui lòng đọc và làm theo các hướng dẫn sau để đảm bảo bài báo của tác giả đáp ứng được các yêu cầu của Tạp chí.

Chuẩn bị bài báo: Các bài báo gửi đăng cần được định dạng ở dạng .doc hoặc .rtf. Mỗi bài báo dài khoảng 5.000-7.000 từ, có tóm tắt nội dung (cả tiếng Việt và tiếng Anh) khoảng 200-250 từ và 3-5 từ khóa. Tất cả các bài báo đều được gửi phản biện kín.

Bài báo được trình bày theo cấu trúc như sau:

1. Đặt vấn đề
2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề
3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu
4. Kết quả nghiên cứu
5. Thảo luận
6. Kết luận
7. Tài liệu tham khảo

Tác giả chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn tài liệu, các bảng, hình vẽ, trích dẫn dùng trong bài báo. Điều này áp dụng cả với những hình vẽ hoặc bảng là kết quả của việc sử dụng dữ liệu từ nguồn khác. Tất cả bài báo được chấp nhận, cũng như các bảng biểu, ảnh liên quan sau đó sẽ thuộc quyền sử dụng của nhà xuất bản.

Minh họa: Các hình minh họa (đường vẽ, ảnh, hình, ...) cần là những file rõ ràng. Để có được hình ảnh chất lượng cao nhất cho bài báo, tác giả vui lòng gửi hình minh họa đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- 300 dpi hoặc cao hơn
- Chính kích thước để phù hợp với trang tạp chí
- File vector, EPS, TIF, JPG hoặc PSD
- Gửi rời, không kèm lẫn với file chữ

Bảng và biểu đồ: Bảng và biểu đồ không được kèm lẫn trong file chữ mà cần được gửi như những file riêng. Tiêu đề miêu tả ngắn gọn trên mỗi bảng, biểu đồ cùng với chú thích phù hợp bên dưới. Trong hình và bảng cần có đơn vị đo. Hình cần được đánh dấu, lưu ý về kích cỡ phù hợp. Chú thích cho mỗi hình và bảng cần được ghi rõ ràng, cách dòng 2, ở trang cuối của file chính.

Kiểm tra: Trước khi in, bài báo sẽ được gửi tới tác giả. Tác giả gửi trả lời tới ban biên tập trong vòng 48 giờ.

INSTRUCTIONS FOR AUTHORS

Thanks to the authors for submitting this article to the Journal of Ethnic Minorities Research.

Your articles submitted to the Journal of Ethnic Minorities Research must ensure research ethics and anti-plagiarism regulations.

Please read and follow the instructions below to ensure that your article meets the Journal's requirements.

Article Preparation: Contributors should submit their manuscripts in .doc or .rtf format. Each article is about 5,000-7,000 words long, with content summaries (both in Vietnamese and English) about 200-250 words and 3-5 keywords. All submissions are subjected to a blind peer review process.

The paper is presented according to the following structure:

1. Introduction
2. Overview of issues research
3. Approaches and research methods
4. Research results
5. Discussion
6. Conclusion
7. References

The authors are responsible for obtaining permission to reproduce copyrighted material from other sources, such as tables, drawings, quotes used in the article. This applies to direct reproduction as well as "derivative reproduction" (where you have created a new figure or table which derives substantially from a copyrighted source). All accepted manuscripts, artwork, photographs will later belong the publishing house use rights.

Illustrations: Illustrations submitted (line drawings, halftones. Photos, photomicrographs, etc.) should be clean digital files. For highest quality reproduction, contributors should follow these guidelines:

- 300 dpi or higher
- Size to fit on journal page
- EPS, TIF, JPG or PSD format only
- Submitted as separate files, not embedded in text files

Tables and Figures: Tables and figures (illustrations) should not be embedded in the text, but should be included as separate files. A short descriptive title should appear above each table with a clear legend and any footnotes suitably identified below. All units must be included. Pictures need to be highlighted, note the appropriate size. Captions should be typed, double-spaced, on the final page of the main document.

Proofs: Page proofs are sent to the author. The author must reply to editorial board within 48 hours.